TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2019/HS-ST
Ngày 05-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Bà Chu Thị Hồng Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh ngày 24/4/1982 tại Thái Bình

Nơi cư trú: Số nhà 57, đường Q, tổ 03, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Bùi Văn L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C

Có vợ (đã ly hôn): Bùi Thị N, sinh năm 1983, có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: không

Tiền án: Bản án số 126/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Bùi Văn L 02 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2018.

Nhân thân: Năm 2013 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 2837/QĐ – CT

ngày 08/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Chị Bùi Thị N, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số nhà 57, đường Q, tổ 03, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số nhà 59, đường Q, tổ 03, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn L và chị Bùi Thị N là vợ chồng nhưng đã ly hôn từ năm 2013, chị N sống cùng L tại số nhà 57, đường Q, tổ 03, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Ngày 16/3/2019 chị N đang đi làm thì L gọi điện yêu cầu chị N về nhà do L không muốn chị N làm việc tại xưởng may Hà Cường, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình. Khi chị N điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu Ngọc Hà về đến nhà, L yêu cầu chị N dắt xe vào sân nhưng chị N không thực hiện nên L tự dắt xe đạp điện của chị N vào trong sân rồi lấy 01 chiếc chăn bông cũ không còn giá trị bật lửa đốt chiếc chăn, lửa lan ra cháy rụi toàn bộ chiếc xe, L lấy tiếp 01 chiếc áo khoác màu vàng của chị N không còn giá trị phơi ở gần đó cho vào đám cháy, đám cháy lan sang phần yên chiếc xe máy Honda Wave Alpha biển số 17B9 – 34438 của chị N gần đó, L đã dắt chiếc xe máy ra ngoài. Hậu quả chiếc xe đạp điện cháy rụi hoàn toàn, chiếc xe máy bị hư hỏng phần yên xe.

Tại bản kết luận định gái tài sản số 11/KLGĐ – HĐĐG ngày 22/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: 01 chiếc xe đạp điện hiệu Ngọc Hà, màu sơn trắng đỏ có giá 3.000.000 đồng; 01 tấm yên xe mô tô Honda Wave Alpha có giá 100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 128/CT – VKSTPTB ngày 12/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Bùi Văn L về tội: "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn L như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội: "Hủy hoại tài sản". Áp dụng khoản 1

Điều 178; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị hủy hoại do hành vi của bị cáo gây ra nên không đặt ra giải quyết.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 xe đạp điện đã bị cháy trơ khung kim loại và 01 yên xe mô tô Honda Wave Alpha đã bị cháy.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác.

Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị hủy hoại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các quyết định và hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và của người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng Biên bản tiếp nhận tin báo về tội phạm do Công an phường Tiền Phong lập ngày 16/3/2019 (bút lục 01); Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (bút lục từ 31 đến 33); Biên bản quản lý vật chứng (bút lục 30a); Biên bản quản lý hóa đơn chứng từ liên quan đến nguồn gốc chiếc xe (bút lục từ 46 đến 50); Biên bản định giá và kết luận định giá (bút lục 41, 42). Như vậy, đủ cơ sở khẳng định vào 13 giờ 45 phút ngày 16/3/2019, bị cáo L đã có hành vi sử dụng 01 chiếc chăn bông và 01 chiếc áo khoác để châm lửa đốt cháy 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Ngọc Hà và 01 tấm yên xe máy Honda Wave Alpha, tổng giá trị thiệt hại là 3.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hậu quả do hành vi gây ra nhưng vì không biết kiềm chế bản thân, trong lúc nóng giận đã hủy hoại tài sản hợp pháp của chị N là 01 chiếc xe đạp điện trị giá

3.000.000 đồng nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn L đã phạm tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự.

Điều 178. Tội Hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

[3] Đối với hành vi làm tấm yên xe máy bị hư hỏng của L, việc hỏng yên không làm mất giá trị sử dụng của chiếc xe, giá trị tấm yên là 100.000 đồng nên không cấu thành tội. Chiếc xe đạp điện bị hủy hoại có giá 3.000.000 đồng nên vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội: "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian rèn luyện tu dưỡng bản thân, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét bị cáo khai báo thành khẩn, tài sản thiệt hại có giá trị không lớn, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại là chị Bùi Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị, việc chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường là do tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối 01 xe đạp điện hiệu Ngọc Hà đã bị cháy trơ khung kim loại và 01 tấm yên xe máy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Hủy hoại tài sản".

2. Xử phạt bị cáo: Bùi Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2019.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 xe đạp điện đã bị cháy trơ khung kim loại và một tấm yên xe máy Honda Wave Alpha đã bị cháy.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 27/6/2019).

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn L, chị Bùi Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/8/2019.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	
Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
	Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thu Hiền